

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN L  
TỈNH V

Bản án số: 38/2021/HS-ST  
Ngày 01 tháng 7 năm 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Minh Hiệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Trung Thành.

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:** Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Phạm Văn B**, sinh ngày 13/11/1978 tại tỉnh V; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1944; có vợ là Vũ Thị Xuân Tr, sinh năm 1979, có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Công ty TNHH Cây xanh Tây Nguyên; Địa chỉ trụ sở chính: Số 26 đường Điện Biên Phủ, tổ dân phố 3, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Minh H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn Th, sinh năm 1979 – CBKT công ty TNHH Cây xanh Tây Nguyên; Nơi cư trú: số 93 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1993; Nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện S, tỉnh V (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 10/12/2020, Phạm Văn B một mình điều khiển xe mô tô BKS 88S3 – 5140 đi đến khu vực đường đôi nội đô thị thuộc tổ dân phố T, thị trấn L mục đích để trộm cắp cây vạn tuế mới được công ty TNHH Cây xanh Tây Nguyên trồng trên giải phân cách đường. Đến nơi B quan sát xung quanh không có người nên dựng xe ở ven đường và đi đến giải phân cách dùng tay không nhổ 01 cây vạn tuế đặt lên yên xe máy và điều khiển xe chở cây vạn tuế về nhà cất giấu ở bụi cây sau nhà, không có ai biết. Đến ngày 23/12/2020 cơ quan Công an huyện L triệu tập B đến làm việc. Tại cơ quan công an, B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp lại cây vạn tuế mà B đã trộm cắp.

Ngày 04/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L có kết luận định giá số 472/KL-HĐĐG, kết luận: 01 cây vạn tuế cao 1,3m đường kính tán 80cm, đường kính gốc 17cm, cây vạn tuế vẫn xanh tươi được định giá 3.300.000đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 01/6/2021, Viện kiểm sát nhân huyện L, tỉnh V đã truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn B đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Văn B từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản .... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 23 giờ ngày 10/12/2020, Phạm Văn B đã có hành vi trộm cắp 01 cây vẠN tuế trị giá 3.300.000đồng của Công ty TNHH Cây xanh Tây Nguyên tại giải phân cách đường đôi nội thị thuộc tổ dân phố Tân Phú, thị trấn L, huyện L.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Phạm Văn B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, xong hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe, nhưng bị cáo

không chịu làm ăn lương thiện, mà lại trộm cắp tài sản. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Văn B không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên chỉ cần xử phạt bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, như vậy cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là công ty TNHH Cây xanh Tây Nguyên đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây vạn tuế cao 1,3m đường kính tán 80cm, đường kính gốc 17cm cơ quan điều tra đã trả lại cho công ty TNHH Cây xanh Tây Nguyên là đúng chủ sở hữu.

Đối với 01 xe mô tô BKS 88S3 – 5140 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1993 ở xã T, huyện S. Ngày 10/12/2020 anh Kh cho B mượn xe và không biết B dùng xe đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Kh chiếc xe trên là có căn cứ.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Biên cho UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh V giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo B có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo B được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Án phí: Bị cáo Phạm Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh V;
- VKSND tỉnh V;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- Chi Cục THADS huyện L;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký và đóng dấu**

**Ngô Thị Minh Hiệp**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thị Minh Hiệp**



